**STEM LỚP 2 – KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**BÀI 2: NGHỀ NGHIỆP CỦA BẢN THÂN**

**(2 tiết)**

**Gợi ý thời điểm thực hiện:**

Khi dạy nội dung Nghề nghiệp của người lớn trong gia đình (môn Tự nhiên & Xã hội)

– Tuần 2: Bài 2: Nghề nghiệp của người lớn trong gia đình – Sách KNTT

– Tuần 2: Bài 2: Nghề nghiệp của người thân trong gia đình – Sách CTST

– Tuần 2: Bài 2: Nghề nghiệp – Sách CD

**Mô tả bài học:**

Tìm hiểu được thông tin về tên công việc, nghề nghiệp của những người lớn trong gia đình và chia sẻ được về công việc, nghề nghiệp yêu thích sau này; vận dụng đo độ dài, sắp xếp vị trí thông tin và vẽ, tô màu, cắt dán để thiết kế trang trí sổ tay thông tin công việc, nghề nghiệp.

| **Nội dung chủ đạo và tích hợp trong bài học:** | | |
| --- | --- | --- |
| **Môn học** | | **Yêu cầu cần đạt** |
| Môn học chủ đạo | Tự nhiên xã hội | – Đặt được câu hỏi để tìm hiểu thông tin về tên công việc, nghề nghiệp của những người lớn trong gia đình và ý nghĩa của những công việc, nghề nghiệp đó đối với gia đình và xã hội.  – Thu thập được một số thông tin về những công việc, nghề có thu nhập, những công việc tình nguyện không nhận lương.  – Chia sẻ được với các bạn, người thân về công việc, nghề nghiệp yêu thích sau này. |
| Môn học tích hợp | Toán | – Nhận biết và thực hiện được việc gấp, cắt, ghép, xếp và tạo hình gắn với việc sử dụng bộ đồ dùng học tập cá nhân hoặc vật thật. |
| Mĩ thuật | – Sử dụng được công cụ phù hợp với vật liệu sẵn có trong thực hành, sáng tạo. |

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

Bài học này giúp các em:

− Đặt được câu hỏi để tìm hiểu thông tin về tên công việc, nghề nghiệp của những người lớn trong gia đình và ý nghĩa của những công việc, nghề nghiệp đó đối với gia đình và xã hội.

− Thu thập được một số thông tin về những công việc, nghề có thu nhập, những công việc tình nguyện không nhận lương.

− Chia sẻ được với các bạn, người thân về công việc, nghề nghiệp yêu thích sau này.

− Nhận biết và thực hiện được việc gấp, cắt, ghép, xếp và tạo hình gắn với việc sử dụng bộ đồ dùng học tập cá nhân hoặc vật thật.

− Sử dụng được công cụ phù hợp với vật liệu sẵn có trong thực hành, sáng tạo.

− Thiết kế và sử dụng sổ tay thông tin công việc, nghề nghiệp để giới thiệu được về công việc, nghề nghiệp của người thân.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1*.* Chuẩn bị của GV**

– Các phiếu học tập (như ở phụ lục)

– Vòng quay có các hình ảnh nghề nghiệp

– Dụng cụ và vật liệu (dành cho 1 HS)

| **STT** | **Thiết bị/ Học liệu** | **Số lượng** | **Hình ảnh minh hoạ** |
| --- | --- | --- | --- |
| 1 | Giấy bìa A4 | 3 tờ |  |
| 2 | Băng dính hai mặt hoặc hồ dán | 1 cuộn/1 lọ |  |

**2. Chuẩn bị của HS (dành cho 1 HS)**

| **STT** | **Thiết bị/Dụng cụ** | **Số lượng** | **Hình ảnh minh hoạ** |
| --- | --- | --- | --- |
| 1 | Thước kẻ | 1 cái |  |
| 2 | Kéo thủ công | 1 cái |  |
| 3 | Hộp bút (lông) màu | 1 hộp |  |
| 4 | Giấy màu | 1 tập |  |

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| --- | --- |
| **Khởi động tiết học, ổn định tổ chức** | |
| Trò chơi “đoán nghề” | |
| – GV mời HS: Các em cùng tham gia trò chơi đoán nghề nhé! | – HS theo dõi |
| – Em hãy đoán xem những người sau đây làm nghề gì nhé?  Gợi ý: Bác sĩ, giám đốc, lính cứu hoá, đầu bếp, công nhân, ca sĩ. | – HS trả lời |
| **KHỞI ĐỘNG (Xác định vấn đề)** | |
| **Hoạt động 1: Hát và vận động theo nhạc** | |
| – GV mời cả lớp hát và vận động theo nhạc bài hát: Lớn lên em muốn làm gì của nhạc sĩ Trần Hiếu. | – HS hát và vận động theo bài hát. |
| – GV tổ chức cho HS trao đổi sau khi hát  Những công việc nghề nghiệp nào được nhắc tới trong bài hát?  Gợi ý: Kĩ sư, nông dân, thợ xây, lái tàu. | – HS trả lời |
| – Bạn nhỏ trong bài hát ước mơ làm nghề gì?  Gợi ý: Bạn nhỏ mơ ước làm nghề: nông dân, thợ xây, kĩ sư. | – HS trả lời |
| – Em muốn làm nghề gì sau này? | – HS bày tỏ suy nghĩ |
| – GV phát phiếu học tập số 1 cho HS, yêu cầu HS hoàn thành phiếu học tập số 1. | – HS hoàn thành phiếu học tập số 1. |
| – GV mời HS lên chia sẻ kết quả trước lớp.  GV gợi ý trả lời:  1. Nông dân trồng lúa là nghề nghiệp  2. HS bày tỏ suy nghĩ của mình | – HS chia sẻ: |
| – GV dẫn dắt đưa ra nhiệm vụ của bài học và giao nhiệm vụ cho HS làm sản phẩm sổ tay thông tin công việc, nghề nghiệp đảm bảo các yêu cầu sau:  + Có đầy đủ các bộ phận của sổ tay: gáy, bìa, các trang sổ.  + Mỗi trang sổ có thông tin về công việc, nghề của một người trong gia đình: tên nghề, ý nghĩa của nghề,.. hoặc mô tả công việc, nghề nghiệp đó.  + Sản phẩm chắc chắn và đảm bảo tính thẩm mĩ. |  |
| **HÌNH THÀNH KIẾN THỨC** | |
| **Hoạt động 2: Tìm hiểu về công việc hoặc nghề nghiệp của người thân.** | |
| a) GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “vòng quay nghề nghiệp”. | – HS theo dõi |
| – GV chiếu hình ảnh vòng quay nghề nghiệp. | – HS theo dõi |
| – GV hướng dẫn cách chơi: GV mời HS quay, khi dừng, kim chỉ ở ô có hình nghề nghiệp nào thì GV mời HS chia sẻ thông tin về nghề nghiệp, tên công việc,…  Gợi ý:  Công nhân vệ sinh môi trường: thực hiện dọn dẹp vệ sinh, thu gom rác thải ở từng khu vưc theo giờ quy định.  Nhiếp ảnh gia: là những người chụp ảnh chuyên nghiệp, họ tìm kiếm và ghi lại những cảm xúc tuyệt với của con người, động vật và thế giới,… | – HS quay và chia sẻ |
| b) GV tổ chức cho HS chơi chuyền bóng để kể thêm về công việc, nghề nghiệp khác mà em biết cùng những lợi ích của nghề nghiệp và công việc đó.  Gợi ý: bộ đội, thợ mỏ, giáo viên,… | – HS kể thêm về nghề nghiệp, công việc mà em biết. |
| – GV chia lớp thành các nhóm, mỗi nhóm từ 6 – 8 HS. | – HS theo dõi |
| c) GV tổ chức cho HS làm việc nhóm: chia sẻ về công việc hoặc nghề nghiệp của người lớn trong gia đình theo gợi ý:  ∙ Tên của công việc và nghề nghiệp đó.  ∙ Ý nghĩa của công việc hoặc nghề nghiệp đó.  ∙ Nghề nghiệp hoặc công việc đó có thu nhập không?  ∙ Niềm vui của nghề nghiệp hoặc công việc đó. | – HS theo dõi và trả lời |
| – GV mời một số HS lên chia sẻ về công việc và nghề nghiệp của người thân trong gia đình. | – HS chia sẻ |
| – GV phát phiếu học tập số 2 và yêu cầu HS hoàn thành. | – HS hoàn thành phiếu học tập số 2. |
| – GV mời HS chia sẻ kết quả phiếu học tập số 2. | – HS chia sẻ kết quả phiếu học tập số 2 của mình. |
| – GV tổng kết và chuyển tiếp sang hoạt động tiếp theo. |  |
| **Hoạt động 3: Xác định nghề nghiệp hoặc công việc có thu nhập và công việc tình nguyện không nhận lương** | |
| a) GV yêu cầu HS làm việc nhóm: ghép mỗi tranh công việc với bông hoa tương ứng ở trang 11 sách STEM lớp 2. |  |
| – GV mời đại diện 1 nhóm lên chia sẻ kết quả thảo luận của nhóm.  Gợi ý:  – Nghề nghiệp có thu nhập bức tranh 1, 2, 5  – Công việc tình nguyện nhận lương: tranh số 3, 4, 6 | – Đại diện nhóm lên chia sẻ kết quả thảo luận. |
| – Tại sao các em lại sắp xếp như vậy? | – HS trả lời |
| – GV nhận xét và nêu thêm cho HS thấy ý nghĩa của các công việc, nghề nghiệp trong xã hội: mỗi công việc, nghề nghiệp đều đem lại những giá trị cho xã hội. | – HS theo dõi |
| – GV mời HS chia sẻ về ước mơ nghề nghiệp của em:  + Tên nghề nghiệp  + Lí do em chọn nghề đó  Gợi ý:  Em mơ ước làm bác sĩ, cô giáo,…  Lí do: chữa bệnh cho mọi người, cô giáo dạy trẻ em ở vùng cao. | – HS chia sẻ về ước mơ |
| – Để thực hiện ước mơ nghề nghiệp của mình em sẽ làm gì?  Gợi ý: Em sẽ tìm hiểu về nghề, học tập rèn luyện để có kĩ năng nghề nghiệp,… | – HS trả lời |
| – GV nhận xét câu trả lời của HS, GV phát phiếu học tập số 3 cho HS | – HS hoàn thành phiếu học tập số 3 |
| – GV tổng kết hoạt động. |  |
| **NGHỈ GIỮA TIẾT 1 VÀ TIẾT 2** | |
| **LUYỆN TẬP – VẬN DỤNG** | |
| **Hoạt động 4: Đề xuất ý tưởng và cách làm sổ tay thông tin công việc, nghề nghiệp** | |
| a) Thảo luận và chia sẻ ý tưởng làm sổ tay thông tin công việc, nghề nghiệp | |
| – GV chuẩn bị sổ tay thông tin công việc, nghề nghiệp cho HS quan sát. | – HS quan sát |
| – GV mời một số HS chia sẻ về các bộ phận và thông tin trong sổ tay thông tin công việc, nghề nghiệp: Em hãy cho biết sổ tay thông tin công việc, nghề nghiệp có đặc điểm gì?  Gợi ý: Sổ tay thông tin công việc, nghề nghiệp có đủ bộ phận của sổ tay: gáy, bìa, các trang sổ.  Mỗi trang có thông tin về công việc, nghề của một người trong gia đình, tên nghề, ý nghĩa của nghề. | – HS chia sẻ |
| – GV nhận xét câu trả lời của HS và từ đó đưa ra các tiêu chí thiết kế sổ tay nghề nghiệp. | – HS theo dõi |
| – GV chiếu các tiêu chí để HS theo dõi và yêu cầu HS thảo luận nhóm và chia sẻ về ý tưởng làm sổ tay thông tin công việc, nghề nghiệp của nhóm mình.  Gợi ý: Em lựa chọn hình dáng cuốn sổ tay: hình chữ nhật, hình bầu dục,…  Chất liệu: giấy A4, giấy màu,…  – Có đủ các bộ phận  – Thông tin được ghi?  Em sẽ ghi thông tin của ai trong gia đình? | – HS chia sẻ ý tưởng |
| – GV nhận xét và mời HS nhóm khác nhận xét ý tưởng nhóm bạn. | – HS lắng nghe và góp ý. |
| b) GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm: lựa chọn ý tưởng và đề xuất cách làm sổ tay thông tin công việc, nghề nghiệp theo gợi ý sau:  – Lựa chọn hình dạng, chất liệu của cuốn sổ tay.  – Xác định các bộ phận của cuốn sổ tay.  – Mô tả cách làm cuốn sổ tay.  – Thông tin được ghi trong cuốn sổ tay. | – HS suy nghĩ và trả lời. |
| – GV nhận xét và lưu ý HS: Có thể sử dụng giấy màu, vẽ để thể hiện hình ảnh, thông tin trong sổ tay nghề nghiệp. | – HS theo dõi |
| – GV phát phiếu học tập số 4 và yêu cầu HS hoàn thành. | – HS hoàn thành phiếu học tập số 4. |
| – GV chuyển tiếp sang hoạt động sau. |  |
| **Hoạt động 5: Làm sổ tay thông tin công việc, nghề nghiệp** | |
| a) GV đưa ra dụng cụ, đồ dùng, vật liệu cho HS lựa chọn | – HS chọn và nhận dụng cụ, đồ dùng, vật liệu. |
| – GV chiếu các bước gợi ý ở hoạt động 5 trang 12 – 13 sách STEM lớp 2. | – HS theo dõi |
| – GV lưu ý HS: em có thể sử dụng thêm giấy màu, vẽ để thể hiện hình ảnh, thông tin trong sổ tay thông tin công việc, nghề nghiệp. | – HS theo dõi |
| – Viết về nghề nghiệp em mơ ước ở trang dễ thấy nhất. | – HS theo dõi |
| b) GV tổ chức cho HS làm sổ tay thông tin công việc, nghề nghiệp của bản thân | – HS làm sổ tay thông tin công việc, nghề nghiệp. |
| Trong quá trình HS làm cần chiếu các câu hỏi lên bảng:  ∙ Sổ tay thông tin công việc, nghề nghiệp gồm những bộ phận nào?  ∙ Em sử dụng vật liệu nào để làm trang sổ. | – HS trả lời  – Gồm: gáy, bìa, trang sổ  – Giấy A4 |
| – HS làm xong sổ tay thông tin công việc, nghề nghiệp, GV yêu cầu HS kiểm tra điều chỉnh sản phẩm theo các tiêu chí. | – HS kiểm tra, điều chỉnh sản phẩm theo các tiêu chí. |
| **Hoạt động 6: Trưng bày và giới thiệu sản phẩm** | |
| – GV tổ chức cho HS trình bày và giới thiệu sản phẩm theo nhóm theo các gợi ý:  ∙ Cách thể hiện các trang: vẽ, xé, dán,…  ∙ Thông tin về nghề nghiệp của người thân. | – HS trình bày và giới thiệu sản phẩm |
| – GV tổ chức cho HS tham quan sản phẩm của các nhóm. | – HS tham quan sản phẩm. |
| – GV mời HS chia sẻ cảm nhận sau khi tham quan.  Gợi ý: Sổ có đầy đủ các bộ phận không?  Mỗi trang sổ có thông tin về nghề nghiệp của người thân.  Sản phẩm có chắc chắn và đảm bảo tính thẩm mĩ không? | – HS chia sẻ cảm nhận |
| – GV phát phiếu đánh giá và yêu cầu HS tự đánh giá sản phẩm và sẽ ngôi sao tương ứng với những việc em đã làm. | – HS đánh giá sản phẩm vào phiếu đánh giá của mình. |
| – GV tổ chức cho các nhóm đánh giá, trao đổi xin ý kiến của bạn về sản phẩm của nhóm mình đã làm. | – Các nhóm đánh giá. Góp ý cho bạn và xin ý kiến góp ý cho sản phẩm của mình. |
| – GV khen ngợi nhóm tích cực tham gia hoạt động, nhận được nhiều hình trái tim và động viên các nhóm HS làm chưa tốt để lần sau cố gắng hơn. | – HS theo dõi |

**NGHỀ NGHIỆP CỦA NGƯỜI THÂN**

**Nhóm**……………………………….. **Lớp**……………..

**PHIẾU HỌC TẬP SỐ 1**

| **Đâu là tên nghề nghiệp?** | **Em muốn làm nghề gì?**  …………….……………....................................  **Kể tên các hoạt động của nghề:**  …………….……………....................................  …………….……………....................................  **Vì sao em thích nghề này?**  …………….……………....................................  …………….…………….................................... |
| --- | --- |

**PHIẾU HỌC TẬP SỐ 2**



| **Kể tên những nghề nghiệp mà em biết?**  …………….……………....................................  …………….……………....................................  …………….……………....................................  …………….……………....................................  …………….……………....................................  …………….……………....................................  …………….……………....................................  …………….…………….................................... | **Điền vào chỗ chấm:**  Bố em làm ……………………..………………...  Bố em ……………………………….. công việc đó.  Mẹ em làm ………………………….…………...  Có rất nhiều HS được mẹ dạy học.  Em là .………………..……………………………....  Trường.………………..…………………………….. |
| --- | --- |

**PHIẾU HỌC TẬP SỐ 3**

| **Kể tên một số công việc có thu nhập**  Nông dân trồng bông,……..............  …………………….........................................  **Kể tên một số công việc tình nguyện không nhận lương**  …………………….........................................  …………………….........................................  **Em hãy lựa chọn công việc mình muốn làm**  Công việc có thu nhập  Công việc tình nguyện | **Vẽ ước mơ của em?**  **Vì sao em thích nghề này?**  …………………….........................................  ……………………......................................... |
| --- | --- |

**PHIẾU HỌC TẬP SỐ 4**

**Cùng vẽ ý tưởng của nhóm**



